TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2018/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018, giữa:

Anh Lê Duy T , sinh năm: 1978

Địa chỉ: Xóm 11, xã X C , huyện T X , T H .

Chị Bùi Thị N, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Xóm 5, xã X C , huyện T X , T H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 57; các Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Duy T

Bị đơn: Chị Bùi Thị N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Lê Duy T và chị Bùi Thị N đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thuận tình ly hôn.

Về con: Anh Lê Duy T và chị Bùi Thị N thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Duy V , sinh ngày 28/01/2011. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu V cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị N

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

Về tài sản: Anh Lê Duy T và chị Bùi Thị N thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Lê Duy T và chị Bùi Thị N thống nhất vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Duy T và chị Bùi Thị N thống nhất thỏa thuận: Anh T chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0000837 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, anh T được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Như